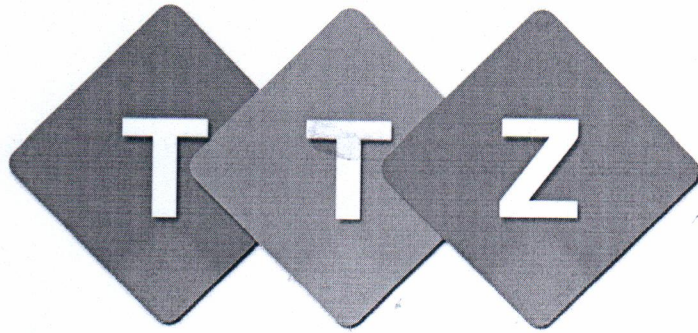


**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

QUÝ I NĂM 2017

---

Thái Bình, tháng 04 năm 2017

M.S.D.N: 7



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 19

Số: 21a/2017/TC-KT

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động  
trong BCTC quý I/2016 với quý I/2017.

Thái bình, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý I/2017 (Kỳ báo cáo) và báo cáo quý I/2016 (cùng kỳ trước) như sau:

STT	Nội dung	Quý I/2017	Quý I/2016	Thay đổi + (%) giữa QI/2017 so với QI/2016
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu &amp; thu nhập khác</b>	<b>12,237,374,890</b>	<b>28,929,569,870</b>	<b>- 42%</b>
	Doanh thu hoạt động chính	12,236,901,409	28,929,499,769	- 42%
	Doanh thu hoạt động tài chính	473,481	70,101	675%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>11,111,045,939</b>	<b>26,313,672,387</b>	<b>- 42%</b>
	Giá vốn hàng bán	9,948,920,207	25,175,978,276	- 40%
	Chi phí lãi vay	81,453,523	36,066,395	226%
	Chi phí bán hàng	314,234,812	469,358,163	- 67%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	766,437,393	632,269,553	121%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1,126,328,955</b>	<b>2,615,897,483</b>	<b>- 43%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>901,063,164</b>	<b>2,092,717,986</b>	<b>- 43%</b>

**1. Giải trình chênh lệch doanh thu**

Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty quý I/2017 chỉ bằng 42% so với Quý I/2016, là do:

- Trong kỳ doanh thu dịch vụ vận tải vẫn đạt mức ổn định so với cùng kỳ năm trước.
- Tuy nhiên, doanh thu cung cấp VLXD trong quý bị giảm sút mạnh là do biến động giá hàng hóa đầu vào tăng cao nên công ty phải dừng cung cấp hoặc thanh lý một số hợp đồng san

lập mặt bằng đã ký dẫn đến doanh thu từ mảng này trong kỳ của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng rất nhỏ nên không ảnh hưởng nhiều tới chỉ tiêu hoạt động của Công ty trong kỳ.

## 2. Giải trình chênh lệch chi phí

Chi phí quý I/2017 chỉ bằng 42% so với quý I/2016 là do sản lượng hàng hóa bán ra giảm tương ứng. Tuy nhiên, trong kỳ phát sinh khoản chi phí quản lý chung tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là do trong kỳ công ty đầu tư thêm một số máy móc, công cụ, dụng cụ lao động phục vụ cho việc điều hành và quản trị Công ty.

## 3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty trong quý I.2017 chỉ đạt 43% so với quý I.2016 là do sự sụt giảm tương ứng về doanh thu trong kỳ. Tuy nhiên, trong kỳ công ty được hưởng khoản trượt giá từ hàng tồn kho nên vẫn đạt tỉ suất lợi nhuận khoảng 10% trên doanh thu.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý I/2017 so với quý I/2016 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

*Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.*

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG



Hoàng Văn Ty



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày **01/01/2017 đến ngày 31/03/2017**.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Hoàng Văn Ty	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Thành viên
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Hoàng Văn Ty	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hoàng Văn Ty**

**Giám đốc**

Thái Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2017.



**DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - QUÝ I.2017**

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>51,713,131,542</b>	<b>47,034,338,825</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2,369,806,123</b>	<b>707,192,249</b>
1. Tiền	111		2,369,806,123	707,192,249
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21,119,758,117</b>	<b>22,025,164,594</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		22,372,535,341	23,381,841,538
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		257,885,320	153,985,600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		68,462,508	68,462,508
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1,579,125.052)	(1,579,125.052)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>27,103,996,513</b>	<b>23,707,759,247</b>
1. Hàng tồn kho	141		27,103,996,513	23,707,759,247
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1,119,570,789</b>	<b>594,222,735</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		956,090,918	443,542,376
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		163,479,871	150,680,359
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54,092,825,105</b>	<b>55,036,789,475</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12,036,825,105</b>	<b>12,528,735,249</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>		<b>12,036,825,105</b>	<b>12,528,735,249</b>
- Nguyên giá	222		20,416,441,660	20,416,441,660



- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8,379,616,555)	(7,887,706,411)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>42,056,000,000</b>	<b>42,056,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		42,056,000,000	42,056,000,000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>452,054,226</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			452,054,226
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>105,805,956,647</b>	<b>102,071,128,300</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>28,387,283,869</b>	<b>25,553,518,686</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28,387,283,869</b>	<b>24,386,018,686</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		15,244,055,654	13,740,277,488
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9,552,682,845	5,511,299,970
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		1,146,450,928	949,761,978
4. Phải trả người lao động	314		-	-
4. Phải trả ngắn hạn khác	319		236,161,900	204,170,000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		2,207,932,542	3,980,509,250
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>1,167,500,000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	1,167,500,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-





11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>D.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>77,418,672,778</b>	<b>76,517,609,614</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>77,418,672,778</b>	<b>76,517,609,614</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>		<b>70,000,000,000</b>	<b>70,000,000,000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70,000,000,000	70,000,000,000
<b>2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>		<b>7,418,672,778</b>	<b>6,517,609,614</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6,517,609,614	4,988,231,798
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		901,063,164	1,529,377,816
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>105,805,956,647</b>	<b>102,071,128,300</b>

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2017



**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Vũ Thị Hằng**



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ I. 2017**

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		12,236,901,409	28,929,499,769	12,236,901,409	28,929,499,769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>12,236,901,409</b>	<b>28,929,499,769</b>	<b>12,236,901,409</b>	<b>28,929,499,769</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		9,948,920,207	25,175,978,276	9,948,920,207	25,175,978,276
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2,287,981,202</b>	<b>3,753,521,493</b>	<b>2,287,981,202</b>	<b>3,753,521,493</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		473,481	70,101	473,481	70,101
7. Chi phí tài chính	22		81,453,523	36,066,395	81,453,523	36,066,395
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		81,453,523	36,066,395	81,453,523	36,066,395
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		314,234,812	469,358,163	314,234,812	469,358,163
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		766,437,393	632,269,553	766,437,393	632,269,553
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>1,126,328,955</b>	<b>2,615,897,483</b>	<b>1,126,328,955</b>	<b>2,615,897,483</b>
12. Thu nhập khác	31		-	-	-	-
13. Chi phí khác	32		-	-	-	-
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
 Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
 Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1,126,328,955</b>	<b>2,615,897,483</b>	<b>1,126,328,955</b>	<b>2,615,897,483</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		225,265,791	523,179,497	225,265,791	523,179,497
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>901,063,164</b>	<b>2,092,717,986</b>	<b>901,063,164</b>	<b>2,092,717,986</b>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-	-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2017



**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Vũ Thị Hằng**



**DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPGT - QUÝ I.2017**

Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1,126,328,955	2,615,897,483
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		491,910,144	429,986,229
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(100,000,000)	(100,000,000)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>1,518,239,099</b>	<b>2,945,883,712</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16,732,658,826)	366,650,660
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3,396,237,266)	(2,212,525,996)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(13,450,723,013)	(3,340,498,418)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(60,494,316)	348,410,448
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(32,121,874,322)</b>	<b>(1,892,079,594)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2,416,221,272)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công	24		-	-



cụ nợ của đơn vị khác				
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		-	<b>(2,416,221,272)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	17,500,000,000		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	16,284,488,196	4,756,686,400	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>33,784,488,196</b>	<b>4,756,686,400</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>1,662,613,874</b>	<b>448,385,534</b>	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	707,192,249	543,943,798	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>2,369,806,123</b>	<b>992,329,332</b>	

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**GIÁM ĐỐC**  
  
 Hoàng Văn Ty

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Vũ Thị Hằng



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 26/04/2014 là 52.500.000.000 đồng. Trong năm công ty tăng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 VNĐ tuy nhiên chưa thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 là 98 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 135 người).

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty Cổ phần Sudev Việt Nam	Hà Nội	100%	90%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và kinh doanh thương mại
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng

#### Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát..., sản xuất đá xây dựng;



- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng...

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

## **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

## **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám



độc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

### **Dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2013 và không thấy có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

### **Tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

### **Các khoản trả trước dài hạn.**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:





(a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc

hàng hóa cho người mua;

(b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### **Thuế**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được



khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Cuối kỳ <u>VND</u>	Đầu kỳ <u>VND</u>
Tiền mặt	2.313.889.333	575.111.791
Tiền gửi ngân hàng	55.916.790	132.080.458
	<b><u>2.369.806.123</u></b>	<b><u>707.192.249</u></b>

#### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Cuối kỳ <u>VND</u>	Đầu kỳ <u>VND</u>
Công ty TNHH Long triều	1.151.100.003	1.151.100.003
Công ty TNHH Thiên An Sơn	5.492.978.019	4.734.500.539
Công ty cổ phần tư vấn XD Cmaxx	251.908.000	2.212.614.000
Công ty Đức Nam	3.120.000.000	3.120.000.000
CTy TNHH Hiệp Hòa	-	3.479.400.000
Các đối tượng khác	8.998.549.319	9.684.226.996
	<b><u>22.372.535.341</u></b>	<b><u>23.381.841.538</u></b>

#### 7. HÀNG TỒN KHO

	Cuối kỳ <u>VND</u>	Đầu kỳ <u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.886.038.346	1.358.811.823
Hàng hóa	17.714.904.613	14.845.893.870
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.503.053.554	7.503.053.554



	<u>27.103.996.513</u>	<u>23.707.759.247</u>		
<b>8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH</b>				
<b>9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON</b>				
	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ</b>	<b>Máy móc, thiết bị VNĐ</b>	<b>Phương tiện vận tải VNĐ</b>	<b>Tổng cộng VNĐ</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	6.401.816.624	3.438.329.368	10.576.295.668	20.416.441.660
Mua trong năm	-	-	-	-
Ghi giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý tài sản	-	-	-	-
<b>Tại ngày 31/03/2017</b>	6.401.816.624	3.438.329.368	10.576.295.668	20.416.441.660
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	2.541.855.345	1.818.354.306	3.527.496.760	7.887.706.411
Khấu hao trong kỳ	107.329.824	73.323.673	311.347.647	491.910.144
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
<b>Tại ngày 31/03/2017</b>	2.649.185.169	1.891.677.979	3.838.844.407	8.379.616.555
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	3.859.961.279	1.619.975.062	7.048.798.908	12.528.735.249
<b>Tại ngày 31/03/2017</b>	<u>3.752.631.455</u>	<u>1.818.354.306</u>	<u>6.737.451.261</u>	<u>12.036.825.103</u>

<b>9.1. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình (*)</b>	<u>31/03/2017</u> <u>VND</u> 30.000.000.000 <u>30.000.000.000</u>
--	--

Ghi chú: (\*) Theo Quyết định Đại hội đồng quản trị số 156 và 157/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 và Biên bản hội đồng quản trị số 1021/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Trung quyết định thành lập Công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với số vốn là 10.000.000.000 đồng và tăng lên 20.000.000.000 đồng ngày 26/04/2014, tăng lên 30.000.000.000 đồng ngày 30/12/2016 .

<b>9.2. Công ty cổ phần Sudev Việt Nam</b>	<u>31/03/2017</u> <u>VND</u> 9.000.000.000 <u>9.000.000.000</u>
--	--

<b>9.3. Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Sơn La</b>	<u>31/03/2017</u> <u>VND</u>
---	---------------------------------



3.056.000.000

**3.056.000.000**

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<b>Cuối kỳ</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Đầu kỳ</b> <b><u>VND</u></b>
Công ty TNHH Thiên Trường Long	5.662.495.859	3.207.495.859
Công ty Thiệp mơ	602.248.215	2.385.402.500
Cty cổ phần Chiến Thắng	1.539.997.360	1.539.997.360
Khác	7.439.314.220	6.607.381.769
	<b><u>15.244.055.654</u></b>	<b><u>13.740.277.488</u></b>

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>Cuối kỳ</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Đầu kỳ</b> <b><u>VND</u></b>
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.146.450.928	894.937.878
Thuế và các loại phí khác	-	50.247.259
Thuế TNCN	-	4.576.841
	<b><u>1.146.450.928</u></b>	<b><u>949.761.978</u></b>

**12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	<b>Vốn điều lệ</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Lợi nhuận chưa</b> <b>phân phối</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Cộng</b> <b><u>VND</u></b>
<b>Số dư ngày 01/01/2017</b>	<b><u>70.000.000.000</u></b>	<b><u>6.517.609.614</u></b>	<b><u>76.517.609.614</u></b>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
- Lãi kinh doanh	-	901.063.164	901.063.164
- Tăng khác	-	-	-
<b>Số dư ngày 31/03/2017</b>	<b><u>70.000.000.000</u></b>	<b><u>7.418.672.778</u></b>	<b><u>77.418.672.778</u></b>

**13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Quý I/2017</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Quý I/2016</b> <b><u>VND</u></b>
Doanh thu bán hàng	8.824.394.009	24.839.002.924
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.412.507.400	4.090.496.845
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	<b><u>12.236.901.409</u></b>	<b><u>28.929.499.769</u></b>

**14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Quý I/2017</b> <b><u>VND</u></b>	<b>Quý I/2016</b> <b><u>VND</u></b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.700.420.629	22.840.853.124

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.248.499.578	2.335.125.152
	<b><u>9.948.920.578</u></b>	<b><u>25.175.978.276</u></b>

**15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Quý I/2017	Quý I/2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.126.328.955</b>	<b>2.615.897.483</b>
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.126.328.955</b>	<b>2.615.897.483</b>
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	225.265.791	523.179.497
<b>Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>901.063.164</b>	<b>2.092.717.986</b>

**16. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý I/2017 của Công ty.

**17. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2017



Hoàng Văn Ty

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng